

O-MN05: GHI NHẬN ĐẦU TIÊN CỦA 4 LOÀI SÁN LÁ ĐƠN CHỦ (MONOGENEA) TRÊN CÁ DA TRƠN (CÁ LẮNG *Hemibagrus spilopterus*, CÁ TRÊ ĐEN *Clarias fuscus*, CÁ SÁT SỌC *Pangasius macronema*) TẠI KHU VỰC TÂY NGUYÊN, VIỆT NAM

Trần Quang Sáng, Đặng Thúy Bình

Viện Công nghệ sinh học và Môi trường, Trường Đại học Nha Trang

TÓM TẮT

Cá da trơn (Bộ Siluriformes) là một trong những nhóm cá nước ngọt với gần hơn 4100 loài phân bố trên thế giới, đại diện cho 12% trên tổng số các nhóm cá lớn và 6,3% trên tất cả các loài động vật có xương sống. Cá da trơn có tầm quan trọng về kinh tế và sinh thái; nhiều loài cá lớn được nuôi hoặc đánh bắt để làm thực phẩm, cá nhỏ được nuôi làm cảnh. Cũng như các loài cá khác, sán lá đơn chủ (Monogenea, Dactylogyridea) là ngoại ký sinh trùng phổ biến trên cá da trơn với hơn 379 loài được ghi nhận. Nghiên cứu hiện tại tiến hành thu 77 cá thể của 03 loài cá da trơn gồm cá trê đen - *Clarias fuscus* (n = 21), cá lăng - *Hemibagrus spilopterus* (n = 17) và cá sát sọc - *Pangasius macronema* (n = 39) tại Đắk Lắk năm 2016 - 2017. Dựa trên định loại hình thái và di truyền (gen 18S rRNA), nghiên cứu ghi nhận mới 4 loài sán lá đơn chủ trên vật chủ và ở Việt Nam, trong đó, *Thaparocleidus armillatus* và *Mizelleus siamensis* trên cá sát sọc; *Bychowskyella tchangi* trên cá trê đen, và *Cornudiscoides longicirrus* trên cá lăng. Cây phát sinh loài xây dựng từ 4 trình tự gen 18S rRNA của nghiên cứu hiện tại và 6 trình tự trên Genbank cho thấy các loài *Bychowskyella* spp. tạo thành nhánh đồng dạng, và có mối quan hệ chị em với các loài còn lại. Loài *Cornudiscoides longicirrus* tách thành nhánh riêng biệt, trong khi các loài *Mizelleus* thể hiện sự đa ngành khi được nhóm chung với các loài thuộc giống *Thaparocleidus*. Cần có thêm các phân tích về đặc điểm phân loại và đa dạng hóa chỉ thị phân tử để xác định chính xác vị trí phân loại của các loài sán lá đơn chủ.

Từ khóa: Cá da trơn, 18S rRNA, sán lá đơn chủ, Tây Nguyên, Việt Nam.

THE FIRST RECORD OF 4 SPECIES OF MONOGENEAN FLATWORM ON CATFISH (*Hemibagrus spilopterus*, *Clarias fuscus*, *Pangasius macronema*) IN THE CENTRAL HIGHLANDS, VIETNAM

Tran Quang Sang, Dang Thuy Binh

Institute for Biotechnology and Environment, Nha Trang University

SUMMARY

Catfish (order Siluriformes) are highly diverse and distributed worldwide, is one of the largest orders of teleosts containing about 4,100 species, representing about 12% of all teleosts and ~6.3% of all vertebrates. Catfish are of economic and ecological importance; many large fish species are raised or caught for food, and small fish are cultured as ornamental. Like other fish species, monogenea is a common ecto-parasites on catfish with more than 379 species recorded. The current study collected 77 individuals of 03 catfish species, including Hong Kong catfish - *Clarias fuscus* (n = 21), black spotted catfish - *Hemibagrus spilopterus* (n = 17) and long barbels pangasiid catfish - *Pangasius macronema* (n = 39) in Dak Lak in 2016 - 2017. Based on morphological and genetic (18S rRNA gene) characters, this study recorded four new dactygyrid monogenea species on the host and in Vietnam, in which, *Thaparocleidus armillatus* and *Mizelleus siamensis* on *P. macronema*; *Bychowskyella tchangi* on *C. fuscus*, and *Cornudiscoides longicirrus* on *spilopterus*. Phylogenetic tree constructed of four 18S rRNA sequences from current study and 6 sequences on Genbank showed *Bychowskyella* spp. species formed monophyletic clusters, and is sisterly related to the remaining of the species. *C. longicirrus* species was clustered in the separate clade, while *Mizelleus* species exhibited paraphyly when grouped with species of the genus *Thaparocleidus*. There is a need for further analysis of taxonomic characteristics and molecular markers diversity to determine the taxonomic position of monogenea species.

Keywords: Catfish, central highlands, 18S rRNA, monogenean, Vietnam.

* Author for correspondence: Tel: 0904135750; Email: binhdt@ntu.edu.vn